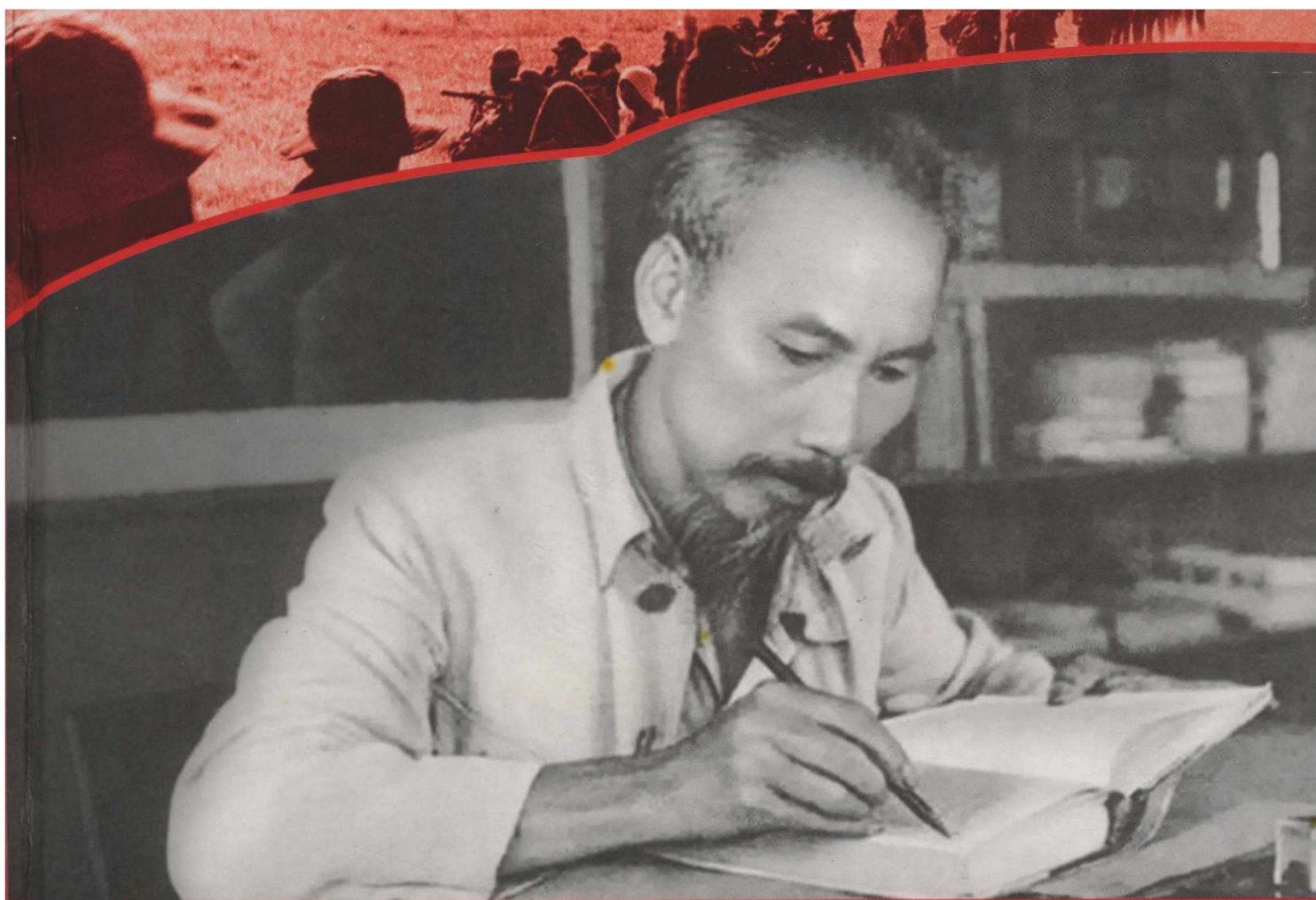




KHÍ PHÁCH NGƯỜI
CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG VĨ ĐẠI
TRONG LỜI VĂN, Ý THƠ CỦA
HỒ CHÍ MINH



NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

TRẦN QUANG PHÚC
(*Biên soạn*)

KHÍ PHÁCH
NGƯỜI CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG
VĨ ĐẠI TRONG LỜI VĂN, Ý THƠ
CỦA HỒ CHÍ MINH

NHÀ XUẤT BẢN ĐỒNG NAI

LỜI NÓI ĐẦU

Hồ Chí Minh - cái tên chỉ cần nhắc đến là khiến con tim bao nhiêu con người Việt Nam thổn thức. Vị Cha già, anh hùng giải phóng dân tộc, danh nhân văn hóa... là Người - con người mà bao đời sau piàm là người Việt Nam đều mang trong mình lòng kính yêu và biết ơn sâu sắc. Chủ tịch Hồ Chí Minh là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, lãnh tụ tinh yêu của giai cấp công nhân và của cả dân tộc Việt Nam, một chiến sĩ xuất sắc, một nhà hoạt động lỗi lạc của phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc. Người đã hi sinh của cuộc đời mình đi tìm con đường tự do, con đường đấu tranh cho dân tộc ta thoát khỏi ách áp bức của chủ nghĩa thực dân và đế quốc. Và Người đã dẫn dắt cách mạng ta, nhân dân ta đi đúng hướng, đi theo con đường xã hội chủ nghĩa, để ngày nay “ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”.

Sự vĩ đại của người, không chỉ qua đường lối cách mạng, cứu nước đúng đắn mà Người mang lại mà còn nằm trong sự nghiệp văn hóa của Người. Dù Người đã từng viết “Ngâm thơ ta vốn không ham”, nhưng kỳ thực Người chính là nhà văn, nhà thơ vĩ đại của dân tộc, danh nhân văn hóa được tổ chức UNESCO công nhận.

Sự nghiệp sáng tác văn học của Người để lại cho đời một lượng tác phẩm có giá trị hết sức o lớn. Qua thơ văn của Người, ta thấy toát lên vẻ đẹp tâm hồn của Vị Cha già của dân tộc. Là người thầy vĩ đại của cách mạng Việt Nam, là một chiến sĩ xuất sắc trong phong trào cộng sản quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc. Tất cả những điều ấy, ta có thể thấy rõ qua những câu văn, ý thơ của Người.

Nhân kỷ niệm ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, chúng tôi biên soạn tập sách ***Khí phách người chiến sĩ cách mạng vĩ đại trong lời văn, ý thơ của Hồ Chí Minh***. Hivọng, qua tập sách này, người đọc sẽ có cái nhìn sâu sắc hơn về cái cao cả, cái vĩ đại, cái hoàn mỹ trong con người Hồ Chủ tịch qua các tác phẩm của Người.

Sách được biên soạn trên cơ sở tập hợp, chọn lọc từ các nguồn tư liệu khác nhau đã được công bố trên các phương tiện thông tin đại chúng. Do điều kiện khách quan, chúng tôi chưa trực tiếp liên hệ để xin phép trước, thành thật xin sự lượng thứ của các tác giả!

Trong quá trình biên soạn chắc chắn sẽ không tránh khỏi những thiếu sót nhất định. Rất mong nhận được sự cảm thông và những đóng góp ý kiến của quý vị độc giả để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi tái bản.

Xin trân trọng giới thiệu!

NGƯỜI BIÊN SOẠN

TÂM HỒN NGƯỜI CHIẾN SĨ CỘNG SẢN - HỒ CHÍ MINH QUA CÁC TÁC PHẨM CỦA NGƯỜI

Khí phách Hồ Chí Minh

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn được biết đến như một nhà đàm phán mềm mỏng. Nhưng khi cần tỏ rõ khí phách, Người cũng là mẫu mực cho các thế hệ noi gương. Trong cái “nhu” của Người thấy rõ cái “cương” của một khí phách. Câu chuyện tiếp Đặc phái viên của Cao ủy Pháp Bollaert, Paul Mus, vào đêm trung tuần tháng 5/1947 tại Thái Nguyên do Bộ trưởng Ngoại giao Hoàng Minh Giám kể lại trong Hồi ký của mình là một minh chứng.

...Tôi đưa Paul Mus vào gian nhà yết kiến Bác. Dưới ánh sáng của ngọn đèn măng sông, tôi cảm thấy anh ta xúc động khi được gặp Bác, được Bác tiếp giản dị, lịch sự như lúc ở phòng khách tại nhà 12 Ngô Quyền, Hà Nội.

Paul Mus cảm ơn Bác đã vui lòng cho ông ta gặp để làm nhiệm vụ do Cao ủy Đông Dương giao cho, và xin phép đọc cho Bác nghe (đọc thuộc lòng) bản thông điệp không ghi vào giấy (message verbal) của Bollaert trả lời bức thư đề nghị ngừng bắn của Chính phủ ta đề ngày 25/4/1947.

Thông điệp của Bollaert nêu lên bốn điều kiện cho ngừng bắn:

1. Quân đội Việt Nam phải nộp vũ khí cho Pháp.
2. Quân đội Pháp được quyền đi lại tự do trên đất nước Việt Nam.
3. Chính phủ Việt Nam phải trả lại cho Pháp tất cả những người đã bị bắt mà họ gọi là con tin (Otages).
4. Chính phủ Việt Nam phải trao cho Pháp tất cả những người nước ngoài (ý nói: Người Nhật và người Pháp) đã chạy sang Việt Nam.

Sau khi nghe những điều láo xược đó của Cao ủy Pháp, Bác nghiêm nét mặt, nhưng bình tĩnh và với giọng nói ôn tồn, Người hỏi:

- Ông Mus, tôi biết ông đã tham gia cuộc kháng chiến chống Hitler của nhân

dân Pháp, điều đó có đúng không?

- Thừa Chủ tịch, đúng.

- Vậy ông hãy trả lời tôi: Nếu ở địa vị tôi, ông sẽ có thái độ thế nào với bản thông điệp của ông Bollaert? Ông có nhận những điều kiện đó không?

Paul Mus lúng túng... Bác nói tiếp:

- Tôi nghe nói ông Bollaert cũng đã tham gia cuộc kháng chiến chống Hitler và có thành tích. Những điều kiện ông ấy đưa ra để ngừng bắn có nghĩa gì? Có nghĩa là ông ấy đòi chúng tôi phải đầu hàng. Ông Mus, bản thân ông có nghĩ rằng chúng tôi có thể đầu hàng không? lại còn điều kiện liên quan đến những người nước ngoài đứng trong hàng ngũ kháng chiến Việt Nam chống thực dân. Phải là một con người hèn mạt, mới chấp nhận điều đó. Nếu tôi chấp nhận, tôi là kẻ hèn mạt (Si j'accepte, je serais un lâche). Và tôi nghĩ rằng trong Liên hiệp Pháp không có chỗ cho những kẻ hèn mạt (Je pense que dans l'Union française, il ne doit pas y avoir de place pour des lâches).

Paul Mus im lặng, gật đầu, tỏ ý đồng tình. Rồi nói:

- Tôi hiểu, thưa Chủ tịch tôi hiểu...

Thế rồi ông ta không nói tới bản thông điệp nữa.

Bác giải thích về lập trường của Chính phủ và nhân dân ta: Yêu chuộng hòa bình, muốn có quan hệ tốt với nhân dân Pháp, nhưng kiên quyết kháng chiến để bảo vệ độc lập và thống nhất của Tổ quốc mình. Paul Mus thừa nhận rằng, đó là những tình cảm và ý chí chính đáng, hứa sẽ báo cáo với Cao ủy Bollaert những ý kiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Ông ta chúc sức khỏe Bác, lúc chào từ biệt tỏ ra cảm động thực sự. Lời cuối cùng của ông ta lúc ra về là:

- Chúc Chủ tịch dũng cảm (Du courage, Monsieur le Président!)

Bác đáp lại:

- Luôn luôn! Tất nhiên! (Toujours! Naturellement!)

Một sự việc nhỏ có lẽ đã làm cho Paul Mus ngạc nhiên: Khi cuộc tiếp kiến kết thúc, các đồng chí phục vụ đã bung ra mấy cốc rượu sâm banh để Bác mời khách uống trước khi ông ta rút lui vào bóng tối của đêm khuya.

5 năm sau, trong quyển sách *Việt Nam, cuộc chiến tranh xét về mặt xã hội học* (Vietnam, sociologie d'une guerre) xuất bản năm 1952, Paul Mus có phê phán nội dung của bản thông điệp mà ông ta đã có trách nhiệm chuyển đến Hồ Chủ tịch tại thị xã Thái Nguyên. Người cố vấn đặc biệt, phái viên của Bollaert

kể rằng lúc đó bọn thực dân Pháp ở Paris và Sài Gòn đều nhất trí cho rằng chúng nắm chắc chiến thắng trong tay rồi, chẳng bao lâu nữa chúng sẽ đè bẹp cuộc “kháng chiến của Việt Nam”, vậy không nên nhận đàm phán.

Theo tác giả, Bộ trưởng Bộ chiến tranh của Pháp lúc bấy giờ nhận định rằng: “Vấn đề quân sự ở Đông Dương có thể coi như xong rồi” (il n’y a plus de problème militaire en Indochine); một nhân vật quan trọng trong chính giới Pháp khẳng định: “Chỉ ba tuần lễ nữa thôi! Mọi điều sẽ được giải quyết tốt, miễn là không đặt vấn đề đàm phán!” (Encore trois semaines! Tout ira bien, pourvu que l’on ne négocie pas!)

Và chính vì thế, khi nói đến ngừng bắn, thực dân Pháp đã đưa ra những điều kiện phi lý, mà bản thân Paul Mus cũng nghĩ rằng phía Việt Nam không thể nào chấp nhận.

Khi Paul Mus ra về rồi, Bác và chúng tôi còn ngồi lại khoảng một tiếng nữa để đợi cho ông ta đi xa rồi mới về nơi ở. Lúc đó, vào khoảng 1 giờ sáng, Bác không về chỗ ở của mình mà về Sơn Dương, chỗ cơ quan Bộ Ngoại giao. Việc Bác Hồ từ nơi nào đến gặp Paul Mus, việc đó, ngoài anh Phan Mỹ thì không ai biết cả. Bác bảo tôi “Bây giờ chú về với tôi bằng xe com-măng-ca”. Lúc đó xe đã đợi sẵn ở đó, theo sự bố trí của anh Phan Mỹ. Chúng tôi đi xe tới đèo Khế thì trời bắt đầu sáng. Bác bảo chúng tôi: “Thôi, chúng ta xuống đi bộ, vì nếu đi xe, máy bay địch dễ phát hiện”. Tôi và Bác đi bộ về khu tự do Sơn Dương và ghé vào chỗ Bộ Ngoại giao. Tôi hứa với Bác là sẽ nhớ và viết lại lời của bức thông điệp mà Bollaert gửi Bác qua Paul Mus. Hai ngày sau, tôi gửi bài viết đó cho văn phòng của Bác.

BTS (Theo Báo *Quốc tế điện tử*)

Văn thơ của Bác - một thế giới không cùng cho những khám phá

“Đọc văn thơ Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh, tôi luôn luôn đặt cho mình các câu hỏi về những bí ẩn chưa biết hết được. Nghiên cứu về Bác và văn thơ Bác, đối với tôi, là đứng trước những bí ẩn ấy” - Đó là tâm niệm của Giáo sư Phong Lê, người có nhiều năm nghiên cứu về sự nghiệp văn chương của Bác Hồ, trong cuộc trò chuyện sau nhân kỷ niệm 114 năm Ngày sinh của Bác.

- *Thưa giáo sư, là một nhà nghiên cứu từng công bố nhiều công trình về sự nghiệp văn chương của Bác Hồ, giáo sư có thể cho biết ý nghĩa của công việc*

này trong mối quan hệ với những ngành nghiên cứu khác trên con đường tìm hiểu về vị lãnh tụ kiệt xuất của cách mạng VN - Danh nhân Văn hóa thế giới Hồ Chí Minh?

- Tôi là người nghiên cứu văn học nên chỉ nghiên cứu Bác ở sự nghiệp văn chương. Bác có một sự nghiệp văn chương thật sự trong hành trình 50 năm viết của mình (từ *Yêu sách của nhân dân Việt Nam* - 1919 đến *Di chúc* - 1969).

Theo tôi, có hai giai đoạn viết của Bác là in đậm dấu ấn văn chương. Đó là giai đoạn 1917 - 1923, Bác ở Paris, sau một hành trình nhiều năm qua nhiều xứ sở. Giai đoạn này Bác vừa viết báo vừa làm báo; và trong sự nghiệp báo chí đó, có nhiều tác phẩm có giá trị văn học, hoặc đích thực là văn học.

Tác phẩm tiêu biểu của Bác thời kỳ này là *Bản án chế độ thực dân Pháp*, đến năm 1946 mới được ấn hành ở Việt Nam và đến năm 1960 mới có bản dịch ra tiếng Việt. Bên cạnh, là những tiểu phẩm, ký, truyện ngắn viết với phong cách rất hiện đại. Những tác phẩm này, phải đến năm 1974 mới sưu tập được và dịch ra tiếng Việt.

Vậy là Bác khởi đầu sự nghiệp viết bằng văn báo chí và ký, truyện ngắn bằng tiếng Pháp, ở Paris. Những truyện, ký mang hai phẩm chất: Cách mạng và Hiện đại. Chính hai phẩm chất cơ bản đó đã xác định sớm nhất gương mặt mới của văn học VN trong bối cảnh thế giới, và trong phân biệt với hàng ngàn năm văn học trung đại.

Giai đoạn hai từ 1941 đến 1945, mở đầu với những bài thơ ngắn về Pác Bó và kết thúc bằng Tuyên ngôn độc lập. Đây là lúc thời cơ cách mạng đã đến với dân tộc, và cũng chỉ đến lúc này Bác mới có thể về nước sau 30 năm xa xứ. Vâng, phải sau 30 năm, đất nước mới có thời cơ cách mạng, và Bác mới có thể về nước, về với đồng bào. Tức là về với một công chúng cụ thể đang đón đợi cách mạng. Sự nghiệp viết của Bác sẽ lại đến một cách hào hứng, trong những bài thơ tuyên truyền cổ động đăng trên tờ Việt Nam độc lập. Và *Nhật ký trong tù*, trong một hoàn cảnh ngẫu nhiên mà có.

Các giai đoạn khác của Bác cũng có văn và thơ. Như *Nhật ký chìm tàu*, năm 1930. Như những vần thơ xướng họa trong chốn Pháp. Như những bức thư gửi các giới đồng bào trong đó vang động núi sông là *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến* (1946) và *Không có gì quý hơn Độc lập Tự do* (1965); và thơ Xuân chúc Tết. Rồi *Di chúc*... Tất cả đều có thể rút ra những giá trị văn học.

Nhưng đó là chuyện của chúng ta - là người đọc. Còn Bác? Chưa bao giờ Bác nghĩ đến một sự nghiệp văn chương của mình. Kể cả *Nhật ký trong tù*. Và